

Số: 33/2023/QĐST-VDS

G ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Tuấn

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý 122/2022/TLST - VDS ngày 22/11/2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 07 tháng 4 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1941; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà M, ngõ B, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Hồng P, sinh năm 1964;
Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ dân phố C1, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội (tên cũ: tập thể C2, xã C, G, Hà Nội).

2. Bà Bùi Thị Thanh N1, sinh năm 1966
Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C3, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: số nhà B2, ngõ M1, phố N2, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

3. Bà Bùi Thị Hồng T1, sinh năm 1970
Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà M, ngõ B, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và các bản khai tại Toà án của người yêu cầu là Bà Nguyễn Thị S, nội dung việc dân sự như sau:

Vợ chồng bà có 04 người con (1 trai, bà gái) gồm: Bùi Hồng P, Bùi Thị Hồng T1 (đang ở cùng bà), Bùi Thị Thanh N1 và Bùi Ngọc A (là người bị yêu cầu). Ngoài ra, vợ chồng bà không có con nuôi, không có con riêng nào khác. Năm 2009, chồng bà là ông Bùi Văn Đ chết.

Trong 4 người con của vợ chồng bà có con gái út Ngọc A học không được tốt, nhiều lần nhà trường mời phụ huynh lên nhắc nhở nên hay bị bố đánh và mắng chửi. Vào thời điểm năm 1990, cháu Ngọc A thi trượt phải nghỉ học ở nhà nên càng bị bố đánh, mắng chửi nhiều hơn, bà cũng không làm gì được, không bảo vệ được con. Vào một buổi chiều năm 1990, bà không nhớ ngày, tháng nào, hai mẹ con đi cấy, cháu Ngọc A có hỏi bà “nếu con bỏ đi thì mẹ có tìm con không?” lúc đó bà không nghĩ gì nên chỉ bảo là nói vớ vẩn rồi hai mẹ con vẫn làm đến chiều tối mới về nhà. Đến sáng hôm sau thì không thấy cháu Ngọc A đâu, gia đình bà nghĩ cháu chỉ ham vui theo bạn bè mấy hôm rồi về nên cũng không hỏi bạn bè nhưng sau đó vài ngày không thấy cháu Ngọc A về, cả gia đình bà đã đi tìm khắp nơi, đến nhà các bạn cháu hỏi nhưng không ai biết. Sau nhiều ngày tìm kiếm, gia đình bà không biết bất cứ thông tin gì của cháu Ngọc A. Hoàn cảnh gia đình bà lúc đó nghèo, đông con nên dần cũng ngừng tìm kiếm để tập trung vào lao động kiếm sống. Do thiếu hiểu biết nên gia đình bà không ai báo Công an và chính quyền địa phương. Đến nay đã hơn 30 năm, bà không hề biết bất cứ một thông tin gì, không biết con gái Ngọc A còn sống hay đã chết. Thời điểm bỏ đi, con gái bà vẫn sống phụ thuộc vào gia đình, chưa lấy chồng, chưa có con và không có bất cứ tài sản gì.

Vì vậy, để thuận lợi cho các giao dịch dân sự chung của cả gia đình, bà yêu cầu Toà án tuyên bố con gái bà - Bùi Ngọc A là đã chết, nơi cư trú cuối cùng của là tập thể (thường gọi là khu gia đình) trường Đại học N2, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là Số nhà M, ngõ B, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều là các con của Bà Nguyễn Thị S) gồm: Ông Bùi Hồng P, Bùi Thị Hồng T1 và Bùi Thị Thanh N1 đều có lời khai nhất trí với nội dung lời khai cũng như yêu cầu của Bà S và không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp: Người yêu cầu cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy chủ tọa phiên họp công bố lời khai của các đương sự.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề

ngợi chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị S yêu cầu tuyên bố bà Bùi Ngọc A là đã chết. Thời điểm chết của bà Bùi Ngọc A được xác định là ngày 01/01/1996.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Ngọc A là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại khu tập thể trường Đại học N2, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là Số nhà M, ngõ B, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội) nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Bùi Ngọc A là con đẻ của Bà Nguyễn Thị S nên Bà S là người có quyền yêu cầu tuyên bố bà Ngọc A là đã chết theo quy định tại Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của Bà Nguyễn Thị S:

[2.1]. Về ngày biết tin tức cuối cùng của bà Bùi Ngọc Anh:

Bà S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các con Bà S đều có lời khai là thời điểm bà Ngọc A bỏ đi vào năm 1990 nhưng không nhớ ngày, tháng cụ thể. Sau khi bà Ngọc A bỏ đi, gia đình đã tìm kiếm nhiều ngày, nhiều nơi nhưng đến nay không có tin tức gì.

Theo Biên bản làm việc của Tòa án với Công an thị trấn T thì: từ năm 2010 đến nay, bà Bùi Ngọc A không có mặt tại địa phương, thời điểm trước năm 2010, công an khu vực chưa được giao quản lý nên không nắm được bà Ngọc A vắng mặt tại địa phương từ thời điểm nào.

Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ghi lời trình bày hàng xóm của Bà S là những người đã sinh sống gần nhà Bà S từ năm 1990 cho đến nay gồm các ông, bà: Vi Văn N3, sinh năm 1952, Nguyễn Thị Tuyết S1, sinh năm 1959 và Đào Thị T2, sinh năm 1954 đều khẳng định bà Bùi Ngọc A là con gái Bà S đã biệt tích từ năm 1990, gia đình Bà S có tìm kiếm nhiều ngày nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì, không biết còn sống hay đã chết. Vì vậy, có căn cứ xác định, bà Bùi Ngọc A đã bỏ đi biệt tích từ năm 1990, không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của bà Ngọc A. Vì vậy, căn cứ vào Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án xác định ngày biết tin tức cuối cùng của bà Ngọc A được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng tức là ngày 01/01/1991.

Sau khi thụ lý việc dân sự, ngày 25/11/2022 Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm bà Bùi Ngọc A theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát đầu tiên

thông báo tìm kiếm của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Ngọc A. Bà Ngọc A đã biệt tích từ ngày 01/01/1991 đến nay đã 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu tuyên bố bà Bùi Ngọc A đã chết là có căn cứ.

[2.2] Về thời điểm chết của bà Bùi Ngọc A: Căn cứ Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án xác định thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng của bà Ngọc A là ngày 01/01/1991. Do đó, ngày chết của bà Bùi Ngọc A là ngày 01/01/1996.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc Bà Bùi Ngọc A bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Bùi Ngọc A là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Ngọc A được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Bùi Ngọc A được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị S thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 và điểm d Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được miễn nộp lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu tuyên bố bà Bùi Ngọc A là đã chết:

Tuyên bố: Bà Bùi Ngọc A năm sinh 1972; Nơi cư trú cuối cùng: Khu tập thể trường Đại học N2, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là Số nhà M, ngõ B, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội) đã chết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.

2. Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Bùi Ngọc A được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Bùi Ngọc A (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị S được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Bà Nguyễn Thị S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKS.ND.H G;
- Chi Cục THA huyện G
- UBND TT T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Tuấn